UBND THỊ XÃ VĨNH CHÂU
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/TB-HĐTD

Vĩnh Châu, ngày 12 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc kết quả trúng tuyển viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2313/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc công nhận kết quả Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, năm 2023,

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023 thông báo đến những thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, năm 2023 hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh trúng tuyển: Danh sách kèm theo.

2. Thời gian hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày 12/10/2023 đến hết ngày 10/11/2023 (Trong giờ hành chính, trừ ngày lễ, ngày nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật).

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Vĩnh Châu, Đường 30/4, Khóm 1, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Hồ sơ tuyển dụng gồm:

- Bản photo văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển (có chứng thực), chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Các giấy tờ liên quan đến quá trình công tác (nếu có): Hợp đồng lao động (đúng vị trí việc làm trúng tuyển), bản ghi quá trình tham gia BHXH…

Thông báo này được niêm yết công tại Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Vĩnh Châu, đăng trên Cổng thông tin điện tử thị xã Vĩnh Châu và gửi đến thì sinh trúng tuyển./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- CT.UBND thị xã;
- Các thành viên HĐTD;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Truyền thanh thị xã;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: HSTD 2023.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Trần Trí Vân

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 24/TB-HĐTD ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2023)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I		**GIÁO VIÊN MẦM NON (Mã số V.07.02.26)**										
1	MN0005	Lâm Thị Hồng Đào	07/12/2001	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	80	5	85	Trúng tuyển
2	MN0001	Quách Vân Anh	06/12/1997	Nữ	Hoa	Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	70	5	75	Trúng tuyển
3	MN0007	Nguyễn Thị Bé Hiền	10/02/1996	Nữ	Kinh	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	75		75	Trúng tuyển
4	MN0014	Thạch Thị Rét Sa Mây	19/11/2002	Nữ	Khmer	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	70	5	75	Trúng tuyển
5	MN0021	Lê Thị Như Nhớ	24/6/1995	Nữ	Kinh	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	75		75	Trúng tuyển
6	MN0024	Trần Ngọc Phụng	05/7/2000	Nữ	Kinh	Xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	73		73	Trúng tuyển
7	MN0031	Nguyễn Thị Anh Thư	27/7/1997	Nữ	Kinh	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	50		50	Trúng tuyển
8	MN0011	Ngô Thị Bích Liên	29/7/2000	Nữ	Kinh	Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	62,5		62,5	Trúng tuyển
9	MN0027	Lâm Thị Thu Thảo	19/10/2002	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	55	5	60	Trúng tuyển
10	MN0015	Trần Nguyễn Diễm My	19/11/2000	Nữ	Kinh	Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	57,5		57,5	Trúng tuyển
11	MN0032	Ngô Thúy Tiên	06/10/2001	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Lai Hòa	Giáo viên mầm non	57,5		57,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
12	MN0013	Thạch Thị Lệ Mai	17/12/2002	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	82,5	5	87,5	Trúng tuyển
13	MN0023	Sơn Thị Hồng Nhung	14/9/2000	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	77,5	5	82,5	Trúng tuyển
14	MN0009	Dương Thị Bích Huyền	09/3/2000	Nữ	Khmer	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	76,5	5	81,5	Trúng tuyển
15	MN0025	Ngô Thị Phụng	02/02/1996	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	75	5	80	Trúng tuyển
16	MN0035	Thạch Thị Huyền Trân	07/11/2002	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	75	5	80	Trúng tuyển
17	MN0010	Triệu Thị Dương Kiều	12/11/1997	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	73	5	78	Trúng tuyển
18	MN0004	Thạch Thị Cha Ri Da	05/10/2002	Nữ	Khmer	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	62,5	5	67,5	Trúng tuyển
19	MN0030	Trần Thùy Minh Thư	06/11/2001	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Giáo viên mầm non	65	5	70	Trúng tuyển
20	MN0028	Trương Thị Chanh Thi	10/01/1997	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Phước	Giáo viên mầm non	67,5	5	72,5	Trúng tuyển
21	MN0017	Châu Bích Nàng	12/01/1989	Nữ	Hoa	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Phước	Giáo viên mầm non	62,5	5	67,5	Trúng tuyển
22	MN0029	Lâm Thị Thol	02/7/1990	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Phước 1	Giáo viên mầm non	80	5	85	Trúng tuyển
23	MN0008	Đào Thị Hương	02/3/1990	Nữ	Kinh	Xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Trường Mầm non 1/6	Giáo viên mầm non	77		77	Trúng tuyển
24	MN0020	Đinh Thị Thanh Nhã	08/10/1996	Nữ	Kinh	Xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Trường Mầm non 1/6	Giáo viên mầm non	70		70	Trúng tuyển
25	MN0037	Lê Thị Hồng Tươi	06/9/1991	Nữ	Kinh	Xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non 1/6	Giáo viên mầm non	65		65	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
26	MN0036	Lâm Thị Thanh Trúc	14/6/2002	Nữ	Kinh	Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non 1/6	Giáo viên mầm non	62,5		62,5	Trúng tuyển
27	MN0019	Thạch Thùy Nguyên	11/11/2002	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Phường 2	Giáo viên mầm non	76,5	5	81,5	Trúng tuyển
28	MN0034	Lâm Thị Ngọc Trâm	29/01/2001	Nữ	Khmer	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Hải	Giáo viên mầm non	85	5	90	Trúng tuyển
29	MN0003	Lý Thị Khê Ri Ca	15/9/2000	Nữ	Khmer	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Hải	Giáo viên mầm non	80	5	85	Trúng tuyển
30	MN0033	Dương Cẩm Tiên	13/10/2000	Nữ	Hoa	Thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Hải	Giáo viên mầm non	77,5	5	82,5	Trúng tuyển
31	MN0012	Thạch Thị Sô Ly	09/3/1996	Nữ	Khmer	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Hải	Giáo viên mầm non	66,5	5	71,5	Trúng tuyển
32	MN0026	Trần Ngọc Phương	01/01/1995	Nữ	Kinh	Xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hòa Đông	Giáo viên mầm non	67,5		67,5	Trúng tuyển
33	MN0002	Huỳnh Tú Bình	15/9/2001	Nữ	Hoa	Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Hòa Đông	Giáo viên mầm non	57,5	5	62,5	Trúng tuyển
34	MN0022	Cao Hoàng Như	12/8/1999	Nữ	Kinh	Xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Khánh Hòa	Giáo viên mầm non	70		70	Trúng tuyển
II		**GIÁO VIÊN TIỂU HỌC (Mã số V.07.03.29)**										
Giáo viên tiểu học (Chủ nhiệm lớp)												
35	TH0042	Nguyễn Thị Cẩm Giang	25/12/1995	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Lai Hòa 1	Giáo viên tiểu học	97		97	Trúng tuyển
36	TH0050	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	08/01/1992	Nữ	Khmer	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Lai Hòa 1	Giáo viên tiểu học	80	5	85	Trúng tuyển
37	TH0047	Nguyễn Thị Hồng Ly	18/10/1999	Nữ	Kinh	Xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	Trường Tiểu học Lai Hòa 1	Giáo viên tiểu học	83		83	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
38	TH0043	Bùi Thị Cẩm Hằng	22/9/1994	Nữ	Kinh	Xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	Trường Tiểu học Lai Hòa 1	Giáo viên tiểu học	61		61	Trúng tuyển
39	TH0051	Kim Ngọc Bích Như	15/02/1991	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 2	Giáo viên tiểu học	86	5	91	Trúng tuyển
40	TH0040	Thạch Thị Xuân Đào	15/01/1994	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 3	Giáo viên tiểu học	70	5	75	Trúng tuyển
41	TH0052	Tăng Thị Na Si	10/02/1997	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 2 Phường 1	Giáo viên tiểu học	65	5	70	Trúng tuyển
42	TH0041	Thạch Thị Don	04/01/1997	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 3 Phường 2	Giáo viên tiểu học	80	5	85	Trúng tuyển
43	TH0049	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/10/1993	Nữ	Kinh	Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 3 Phường 2	Giáo viên tiểu học	83		83	Trúng tuyển
44	TH0054	Đinh Văn Thưa	01/01/1990	Nam	Kinh	Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 3 Phường 2	Giáo viên tiểu học	75	5	80	Trúng tuyển
45	TH0046	Nguyễn Hoàng Long	21/9/1997	Nam	Kinh	Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 4 Phường 2	Giáo viên tiểu học	89		89	Trúng tuyển
46	TH0053	Nguyễn Thị Bích Thi	24/8/1997	Nữ	Kinh	Xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 4 Phường 2	Giáo viên tiểu học	78		78	Trúng tuyển
47	TH0044	Diệp Thị Thu Loan	01/10/1992	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 4 Phường 2	Giáo viên tiểu học	62	5	67	Trúng tuyển
48	TH0038	Trần Thị Thúy An	20/6/1998	Nữ	Kinh	Xã Ninh Hòa, huyện Hồng dân, tỉnh Bạc Liêu	Trường Tiểu học Hòa Đông 1	Giáo viên tiểu học	93		93	Trúng tuyển
49	TH0048	Nguyễn Kiều My	04/7/1999	Nữ	Kinh	Xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Trường Tiểu học Hòa Đông 1	Giáo viên tiểu học	80		80	Trúng tuyển
50	TH0055	Huỳnh Thị Tiểu Yến	03/6/1998	Nữ	Khmer	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường TH - THCS Lai Hòa	Giáo viên tiểu học	90	5	95	Trúng tuyển
Giáo viên tiểu học (dạy môn Giáo dục thể chất)												

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
51	TH0056	Lâm Hoàng Diệu	04/02/1989	Nam	Khmer	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Lai Hòa 4	Giáo viên tiểu học	62	5	67	Trúng tuyển
52	TH0058	Trần Thanh Nam	07/01/1992	Nam	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Hải 3	Giáo viên tiểu học	79	5	84	Trúng tuyển
53	TH0057	Trần Phúc Huy	14/4/1998	Nam	Kinh	Phường 7, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Hòa Đông 1	Giáo viên tiểu học	61,5		61,5	Trúng tuyển
Giáo viên tiểu học (dạy môn Âm nhạc)												
54	TH0060	Huỳnh Thanh Dàng	01/6/1994	Nam	Khmer	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Lai Hòa 4	Giáo viên tiểu học	91	5	96	Trúng tuyển
Giáo viên tiểu học (dạy môn tiếng Anh)												
55	TH0065	Trà Thị Mỹ Trinh	14/11/1994	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Tân 2	Giáo viên tiểu học	52	5	57	Trúng tuyển
56	TH0062	Trần Thị Kim Loan	15/02/1991	Nữ	Khmer	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 1	Giáo viên tiểu học	95	5	100	Trúng tuyển
57	TH0063	Trần Thị Pa Ri	09/9/1994	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 2	Giáo viên tiểu học	91	5	96	Trúng tuyển
58	TH0066	Mai Hồ Như Ý	05/10/1996	Nữ	Kinh	Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 2 Phường 2	Giáo viên tiểu học	68		68	Trúng tuyển
59	TH0064	Kim Thị Sa Ri	30/3/1992	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 3 Phường 2	Giáo viên tiểu học	95	5	100	Trúng tuyển
Giáo viên tiểu học (dạy môn Tin học)												
60	TH0067	Phan Văn Cưng	13/7/1988	Nam	Kinh	Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Khánh Hòa 1	Giáo viên tiểu học	75		75	Trúng tuyển
61	TH0068	Tăng Hoài Đạt	07/10/1994	Nam	Khmer	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Tân 2	Giáo viên tiểu học	66	5	71	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
III		**GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ (Mã số V.07.04.32)**										
Giáo viên THCS (dạy môn Ngữ văn)												
62	CS0072	Nguyễn Huỳnh Như	01/9/2000	Nữ	Kinh	Xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Trường TH - THCS Lai Hòa	Giáo viên THCS	60		60	Trúng tuyển
63	CS0071	Lê Hồng Đức	10/02/1997	Nam	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Phước 2	Giáo viên THCS	71	5	76	Trúng tuyển
64	CS0070	Lưu Quốc Bảo	14/12/1997	Nam	Kinh	Xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Lạc Hòa	Giáo viên THCS	56		56	Trúng tuyển
65	CS0069	Châu Kim Ái	20/12/1997	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Hòa Đông	Giáo viên THCS	54		54	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Lịch sử)												
66	CS0081	Nguyễn Thị Mai Vi	27/7/1997	Nữ	Kinh	Xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đăk Lăk	Trường TH - THCS Lai Hòa	Giáo viên THCS	88		88	Trúng tuyển
67	CS0075	Cao Lê Mười Kha	15/7/1993	Nữ	Kinh	Xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	67,5		67,5	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Địa lý)												
68	CS0084	Lý Thị Sa Oanh Na	15/4/1992	Nữ	Khmer	Xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	74	5	79	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Toán)												
69	CS0087	Danh Thị Hồng Nhiên	05/7/1991	Nữ	Khmer	Xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	73	5	78	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Vật lý)												

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
70	CS0089	Lâm Minh Tài	15/11/1992	Nam	Hoa	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	82,5	5	87,5	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Công nghệ)												
71	CS0091	Lê Thị Hương Lài	19/01/1993	Nữ	Kinh	Thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	68,5		68,5	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Hóa học)												
72	CS0092	Giang Thị Đà Ry	09/02/1992	Nữ	Khmer	Phường10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	72,5	5	77,5	Trúng tuyển
73	CS0093	Trần Thị Quyền Trân	26/02/1994	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Hòa Đông	Giáo viên THCS	75,5		75,5	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Sinh học)												
74	CS0096	Lâm Thị Xin	08/01/1989	Nữ	Khmer	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	60,75	5	65,75	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn tiếng Anh)												
75	CS0098	Nguyễn Huỳnh Trang	15/09/1996	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Phước 2	Giáo viên THCS	85		85	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Giáo dục công dân)												
76	CS0100	Thạch Thị Rắc Sa Mây	03/4/1996	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Châu Văn Đơ	Giáo viên THCS	90	5	95	Trúng tuyển
Giáo viên THCS (dạy môn Giáo dục thể chất)												
77	CS0106	Sơn Thanh Tuấn	16/3/1993	Nam	Khmer	Xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hải	Giáo viên THCS	64	5	69	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
78	CS0104	Ngô Thinh	20/11/1991	Nam	Khmer	Xã Hòa Đông, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Hòa Đông	Giáo viên THCS	80	5	85	Trúng tuyển
IV		**GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (Mã số V.07.05.15)**										
Giáo viên THPT (dạy môn Ngữ văn)												
79	PT0111	Lâm Hoàng Sang	01/6/1989	Nam	Kinh	Xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên THPT	84		84	Trúng tuyển
Giáo viên THPT (dạy môn Vật lý)												
80	PT0110	Thạch Ăs Rinh	20/02/1992	Nam	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên THPT	78	5	83	Trúng tuyển
Giáo viên THPT (dạy môn Toán)												
81	PT0107	Lý Ngọc Chi	03/12/1995	Nữ	Hoa	Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	Giáo viên THPT	95	5	100	Trúng tuyển
V		**Y TẾ TRƯỜNG HỌC (Mã số V.08.03.07)**										
82	YT0125	Hồ Thanh Trúc	10/02/1997	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Mầm non Vĩnh Tân	Y tế trường học	88,5		88,5	Trúng tuyển
83	YT0123	Lê Ma Ny	10/9/1993	Nữ	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Tân 1	Y tế trường học	87	5	92	Trúng tuyển
84	YT0122	Liêu Mi Ni	08/5/1991	Nam	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Tân 2	Y tế trường học	82,5	5	87,5	Trúng tuyển
85	YT0126	Kim Xanh	01/01/1995	Nam	Khmer	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 3	Y tế trường học	88	5	93	Trúng tuyển
86	YT0118	Nguyễn Thị Hồng Ngân	12/10/1993	Nữ	Kinh	Xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 1 Phường 1	Y tế trường học	87,5		87,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
87	YT0114	Lâm Thị Mỹ Em	09/6/1994	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 3 Phường 2	Y tế trường học	75	5	80	Trúng tuyển
88	YT0113	Võ Ngọc Điều	19/7/1992	Nữ	Khmer	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 4 Phường 2	Y tế trường học	70	5	75	Trúng tuyển
89	YT0120	Lê Thị Phương Nhi	22/12/1997	Nữ	Kinh	Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Lạc Hòa 2	Y tế trường học	95		95	Trúng tuyển
90	YT0124	Thạch Hoài Thanh	28/5/1996	Nam	Khmer	Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Hải 4	Y tế trường học	95	5	100	Trúng tuyển
91	YT0117	Lâm Hoàng Khâm	20/12/1997	Nam	Kinh	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Hiệp 2	Y tế trường học	92,5		92,5	Trúng tuyển
92	YT0115	Nguyễn Minh Giới	01/9/1997	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hải	Y tế trường học	87,5		87,5	Trúng tuyển
93	YT0116	Đào Thị Thanh Huệ	18/02/2000	Nữ	Kinh	Xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Trường TH - THCS Lai Hòa	Y tế trường học	70		70	Trúng tuyển
94	YT0119	Lâm Thị Ý Nguyện	25/11/1992	Nữ	Kinh	Xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Châu Văn Đơ	Y tế trường học	97,5		97,5	Trúng tuyển
VI		**KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP (Mã số 06.032)**										
95	KT0129	Sơn Thị Si Vươl	26/01/2001	Nữ	Khmer	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Phường 2	Kế toán	77	5	82	Trúng tuyển
VII		**KẾ TOÁN VIÊN (Mã số 06.031)**										
96	KT0127	Ngô Thị Thùy Dương	19/8/1988	Nữ	Kinh	Xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh	Kế toán viên	89,5		89,5	Trúng tuyển
VIII		**THƯ VIỆN, THƯ VIỆN THIẾT BỊ (Mã số V.10.02.07)**										
97	TV0130	Nguyễn Ngọc Ái	10/4/1989	Nữ	Kinh	Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 2 Phường 2	Thư viện	60		60	Trúng tuyển
98	TV0134	Ong Thị Nữ	13/4/1978	Nữ	Hoa	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 3 Phường 2	Thư viện	55	5	60	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
99	TV0132	Phương Hồng Hải	15/8/1995	Nam	Kinh	Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học 4 Phường 2	Thư viện	65		65	Trúng tuyển
100	TV0135	Lưu Thị Kim Sệl	21/4/1989	Nữ	Hoa	Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường Tiểu học Vĩnh Hải 2	Thư viện	84	5	89	Trúng tuyển
101	TV0137	Chung Bích Tuyền	10/5/1999	Nữ	Kinh	Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Phước 2	Thư viện	75		75	Trúng tuyển
102	TV0136	Võ Thị Hồng Thắm	22/9/1984	Nữ	Kinh	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Phường 2	Thư viện	50		50	Trúng tuyển
103	TV0131	Huỳnh Thanh Bình	22/01/1996	Nam	Kinh	Xã Lạc Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Lạc Hòa	Thư viện	82		82	Trúng tuyển
104	TV0133	Lương Chí Hiếu	19/12/1992	Nam	Kinh	Xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hiệp	Thư viện	74	2,5	76,5	Trúng tuyển
IX		**VĂN THƯ KIÊM LƯU TRỮ (Mã số 02.008)**										
105	VT0138	Nguyễn Thị Kim Tiếng	17/02/1991	Nữ	Kinh	Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	Trường THCS Vĩnh Hiệp	Văn thư kiêm lưu trữ	77		77	Trúng tuyển
X		**PHÓNG VIÊN (Mã số V.11.02.06)**										
106	PV0139	Nguyễn Phước Thịnh	16/10/11975	Nam	Kinh	Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh	Phóng viên	91,25		91,25	Trúng tuyển

Danh sách có 106 thí sinh